

QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG ĐÓNG PHÍ LINH HOẠT (PHIÊN BẢN 2) – ƯU TIÊN TIẾT KIỆM

(Được phê chuẩn theo Công Văn số 6865/BTC-QLBH ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Bộ Tài Chính)

MỘT SỐ ĐIỂM LƯU Ý ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG KHI THAM GIA SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG ĐÓNG PHÍ LINH HOẠT (PHIÊN BẢN 2) – ƯU TIÊN TIẾT KIỆM

Sản Phẩm Bảo Hiểm Liên Kết Chung Đóng Phí Linh Hoạt (Phiên Bản 2) – Ưu Tiên Tiết Kiệm của Công ty TNHH Manulife (Việt Nam) (“Manulife”) được phê chuẩn theo Công Văn số 6865/BTC-QLBH ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Bộ Tài Chính. Khi tham gia Sản phẩm bảo hiểm này, khách hàng vui lòng đọc và lưu ý một số điểm sau:

1. Đọc kỹ Điều khoản trước khi tham gia Sản phẩm bảo hiểm và lưu ý một số nội dung quan trọng sau:

- 1.1 Nghĩa của những từ/cụm từ viết hoa được diễn giải tại Phụ Lục 1 đính kèm Điều khoản sản phẩm.
- 1.2 Khách hàng có thể hủy hợp đồng trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhận Hợp Đồng, và nhận lại phí bảo hiểm đã đóng theo quy định tại Điều 10 của Hợp Đồng.
- 1.3 Khách hàng cần phải đóng phí bảo hiểm như được quy định tại Điều 16.
- 1.4 Giới hạn bảo hiểm tại Điều 5.
- 1.5 Các loại phí được quy định tại Điều 18.

2. Việc tham gia các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ là không bắt buộc. Khi tham gia, khách hàng cần lưu ý các điều khoản loại trừ quy định dành riêng cho quyền lợi bảo hiểm bổ trợ.

3. Khi tham gia bảo hiểm, khách hàng cần lưu giữ các chứng từ liên quan đến hợp đồng bảo hiểm.

4. Thực hiện kê khai thông tin trung thực và thông báo khi có thay đổi các thông tin liên quan đến Hợp Đồng bảo hiểm theo quy định tại Điều 21 và Điều 22 của Hợp Đồng. Việc kê khai thông tin không trung thực về sức khỏe và tiền sử bệnh sẽ dẫn đến rủi ro khách hàng không được Manulife chi trả quyền lợi bảo hiểm của sản phẩm.

MỤC LỤC

A. PHẦN NỘI DUNG

Chương 1	I Quyền lợi bảo hiểm	4
Chương 1A	I Quyền lợi bảo vệ	4
	Điều 1 ▶ Quyền lợi bảo hiểm thương tật do tai nạn	4
	Điều 2 ▶ Quyền lợi bảo hiểm tử vong	5
	Điều 3 ▶ Mức điều chỉnh đối với trẻ em	7
	Điều 4 ▶ Bảo hiểm tạm thời	7
	Điều 5 ▶ Giới hạn phạm vi bảo hiểm	8
Chương 1B	I Quyền lợi tiết kiệm	8
	Điều 6 ▶ Quyền lợi duy trì hợp đồng	8
	Điều 7 ▶ Lãi suất công bố	9
	Điều 8 ▶ Quyền lợi đáo hạn	9
Chương 1C	I Quyền lợi đảm bảo duy trì Hiệu lực hợp đồng	10
	Điều 9 ▶ Quyền lợi đảm bảo duy trì hiệu lực hợp đồng	10
Chương 2	I Các quyền của Bên Mua Bảo Hiểm	10
	Điều 10 ▶ Thời gian cân nhắc	10
	Điều 11 ▶ Các thay đổi liên quan đến hợp đồng	10
	Điều 12 ▶ Khôi phục hiệu lực hợp đồng	12
	Điều 13 ▶ Chấm dứt hợp đồng trước thời hạn	13
Chương 3	I Giải quyết quyền lợi bảo hiểm	13
	Điều 14 ▶ Người nhận quyền lợi bảo hiểm	13
	Điều 15 ▶ Thủ tục giải quyết quyền lợi bảo hiểm	13
Chương 4	I Phí bảo hiểm, các khoản phí và giá trị Tài khoản hợp đồng	14
	Điều 16 ▶ Phí bảo hiểm và phân bổ phí	14
	Điều 17 ▶ Định kỳ đóng phí, thời hạn đóng phí, gia hạn đóng phí bảo hiểm và mất hiệu lực hợp đồng	15
	Điều 18 ▶ Các khoản phí	15
	Điều 19 ▶ Giá trị tài khoản hợp đồng	16
Chương 5	I Quy định chung	17
	Điều 20 ▶ Nghĩa vụ cung cấp và bảo mật thông tin của Manulife	17
	Điều 21 ▶ Nghĩa vụ kê khai trung thực của Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm	17
	Điều 22 ▶ Trường hợp kê khai sai tuổi và/hoặc giới tính	18
	Điều 23 ▶ Miễn truy xét	18
	Điều 24 ▶ Chấm dứt hợp đồng	18
	Điều 25 ▶ Giải quyết mâu thuẫn và tranh chấp	19

B. PHẦN PHỤ LỤC

Phụ lục 1	 Định nghĩa	20
Phụ lục 2	 Phương thức phân bổ phí bảo hiểm	24

Trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, Manulife chi trả các quyền lợi sau:

Chương 1A ▶ Quyền lợi bảo vệ

Điều 1 ▶ Quyền lợi bảo hiểm thương tật do tai nạn

Trước khi Người Được Bảo Hiểm đạt 70 Tuổi, Manulife chi trả quyền lợi thương tật, tổn thương nội tạng, gãy xương, bỏng nghiêm trọng do Tai Nạn của Người Được Bảo Hiểm theo quy định dưới đây. Tổng chi trả cho các quyền lợi này không vượt quá 100% Số Tiền Bảo Hiểm.

1.1 Quyền lợi bảo hiểm thương tật

Tình Trạng Thương Tật do Tai Nạn được quy định như sau:

Tình Trạng Thương Tật	Tỷ lệ chi trả (% Số Tiền Bảo Hiểm)	Mức chi trả tối đa (Triệu Đồng)
Hai tay hoặc hai chân hoặc hai mắt	100%	Không áp dụng
• Một tay và một chân; hoặc • Một tay và một mắt; hoặc • Một chân và một mắt	100%	Không áp dụng
Một chân hoặc một tay hoặc một mắt	50%	Không áp dụng
Hai tai	50%	Không áp dụng
Một tai	10%	100
Tiếng nói	50%	Không áp dụng
Ngón tay cái	20% cho mỗi ngón tay	200
Ngón tay trỏ	10% cho mỗi ngón tay	100
Ngón tay giữa	6% cho mỗi ngón tay	60
Ngón tay áp út	5% cho mỗi ngón tay	50
Ngón tay út	4% cho mỗi ngón tay	40
10 ngón chân	30%	300
05 ngón chân trên cùng 01 bàn chân	15%	150
Ngón chân cái	5% cho mỗi ngón chân	50

Lưu ý:

- **Mức chi trả tối đa:** Áp dụng cho mỗi lần chi trả quyền lợi đối với mỗi Tình Trạng Thương Tật.
- Nếu cùng một Tai Nạn gây ra từ 2 Tình Trạng Thương Tật trở lên, Manulife chi trả tổng số tiền cho các Tình Trạng Thương Tật.

1.2 Quyền lợi bảo hiểm tổn thương nội tạng

Manulife chi trả 15% Số Tiền Bảo Hiểm (tối đa 150 Triệu Đồng) cho mỗi Tai Nạn dẫn tới tổn thương nội tạng và trải qua phẫu thuật ở vùng bụng hoặc ngực.

1.3 Quyền lợi bảo hiểm gãy xương

Manulife chi trả quyền lợi theo quy định như sau:

Tình trạng tổn thương	Tỷ lệ chi trả (% Số Tiền Bảo Hiểm)	Mức chi trả tối đa (Triệu Đồng)
Nứt hoặc vỡ xương sọ (trừ phẫu thuật đầu)	30%	300
Gãy xương hàm dưới	15%	150
Gãy xương hàm trên	10%	100
Gãy xương mặt	5%	50
Gãy cổ tay, cổ chân, mắt cá chân, cánh tay trên và cánh tay dưới	5%	50
Gãy xương ức	15%	150
Gãy mỗi xương sườn	5%	50
Gãy cột sống	12%	120
Gãy xương chậu	50%	500
Gãy xương cụt	10%	100
Gãy một hoặc hai xương đùi	30%	300
Vỡ một hoặc hai xương bánh chè	15%	150

Lưu ý:

- **Mức chi trả tối đa:** Áp dụng cho mỗi lần chi trả quyền lợi đối với mỗi tình trạng tổn thương.
- Manulife chi trả cho cùng một loại tình trạng tổn thương gây ra bởi 02 Tai Nạn nếu 02 Tai Nạn xảy ra cách nhau tối thiểu 12 tháng.
- Nếu cùng một Tai Nạn gây ra 02 loại tình trạng tổn thương xương trở lên, Manulife chi trả tổng số tiền cho các tình trạng tổn thương này.

1.4 Quyền lợi bảo hiểm bỏng nghiêm trọng

Manulife chi trả quyền lợi theo quy định như sau:

Tình trạng bỏng	Tỷ lệ chi trả (% STBH)	Mức chi trả tối đa
Bỏng cấp độ ba \geq 20% diện tích bề mặt da	100%	Không áp dụng
Bỏng cấp độ ba \geq 15% diện tích bề mặt da	75%	
Bỏng cấp độ hai \geq 20% diện tích bề mặt da	50%	
Bỏng cấp độ hai \geq 10% diện tích bề mặt da	25%	

Điều kiện chi trả: Người Được Bảo Hiểm phải được điều trị bỏng tại Bệnh Viện ngay sau khi xảy ra Tai Nạn.

Điều 2 ▸ Quyền lợi bảo hiểm tử vong

Khi Người Được Bảo Hiểm tử vong, Manulife chi trả quyền lợi như sau:

2.1 Quyền lợi bảo hiểm tử vong

Manulife chi trả theo quy định như sau:

Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản	Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao
Là tổng số tiền của: (i) Số tiền lớn hơn giữa Số Tiền Bảo Hiểm và Giá trị Tài Khoản Cơ Bản; và (ii) Giá trị Tài Khoản Đóng Thêm.	Là tổng số tiền của: (i) Số Tiền Bảo Hiểm; và (ii) Giá trị Tài Khoản Cơ Bản; và (iii) Giá trị Tài Khoản Đóng Thêm.

Lưu ý:

Giá trị Tài Khoản Cơ Bản và giá trị Tài Khoản Đóng Thêm chi trả được xác định tại thời điểm Manulife nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi tử vong.

2.2 Quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai Nạn

Trước khi Người Được Bảo Hiểm đạt 70 Tuổi, ngoài quyền lợi tử vong nêu tại Điều 2.1, Manulife chi trả thêm theo quy định như sau:

Loại Tai Nạn	Số tiền chi trả thêm
i) Tai Nạn máy bay: Khi Người Được Bảo Hiểm đang là hành khách có mua vé trên một chuyến bay thương mại.	300% Số Tiền Bảo Hiểm
ii) Tai Nạn giao thông hoặc Tai Nạn Thang Máy hoặc hỏa hoạn (nhưng không thuộc trường hợp (i)): • Khi Người Được Bảo Hiểm đang là hành khách có mua vé trên Phương Tiện Giao Thông Công Cộng; hoặc • Khi Người Được Bảo Hiểm đang di chuyển bằng Thang Máy (ngoại trừ những người đang làm nhiệm vụ sửa chữa/bảo trì Thang Máy); hoặc • Khi Người Được Bảo Hiểm bị tử vong do hậu quả trực tiếp của hỏa hoạn xảy ra tại các Tòa Nhà Công Cộng.	200% Số Tiền Bảo Hiểm
iii) Tai Nạn không thuộc trường hợp (i) hoặc (ii).	100% Số Tiền Bảo Hiểm

Lưu ý:

Trước khi chi trả quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai Nạn, Manulife sẽ trừ đi tất cả các quyền lợi đã được chi trả theo quy định tại Điều 1 (nếu có).

2.3 Quyền lợi chu toàn hậu sự

Khi nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tử vong theo Điều 2.1 và/hoặc Điều 2.2, Manulife chi trả trước 10% Số Tiền Bảo Hiểm (tối đa 30 triệu đồng) với điều kiện:

- Sự kiện tử vong xảy ra sau 01 năm kể từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng; và
- Nguyên nhân tử vong không thuộc những trường hợp được quy định tại Điều 5 dưới đây.

Lưu ý:

Trước khi chi trả Quyền lợi tử vong nêu tại Điều 2.1 và/hoặc Điều 2.2 trên đây, Manulife sẽ:

- Cộng:
 - Phí Bảo Hiểm Rủi Ro và Phí Quản Lý Hợp Đồng sau ngày xảy ra sự kiện tử vong đã bị trừ từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng; và
 - Các khoản phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, được nộp sau ngày yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tử vong (nếu có).

b) Trừ đi:

- Nợ (nếu có); và
- Quyền lợi Chu toàn hậu sự mà Manulife đã chi trả; và
- Các quyền lợi bảo hiểm phát sinh sau thời điểm Người Được Bảo Hiểm tử vong mà Manulife đã chi trả (không tính lãi).

Điều 3 ▸ Mức điều chỉnh đối với trẻ em

Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm là trẻ em dưới 04 Tuổi, Số Tiền Bảo Hiểm và/hoặc mức chi trả tối đa của từng quyền lợi nêu tại Điều 1 và Điều 2 sẽ được điều chỉnh tương ứng theo bảng dưới đây:

Tuổi (*)	Tỉ lệ điều chỉnh
Dưới 01 Tuổi	20%
Từ 01 Tuổi đến dưới 02 Tuổi	40%
Từ 02 Tuổi đến dưới 03 Tuổi	60%
Từ 03 Tuổi đến dưới 04 Tuổi	80%

(*) Tuổi của Người Được Bảo Hiểm được xác định tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Điều 4 ▸ Bảo hiểm tạm thời

4.1 Thời hạn bảo hiểm tạm thời

Thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu từ ngày Manulife xác nhận đã nhận đủ Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm và phí bảo hiểm tạm tính. Thời hạn bảo hiểm tạm thời sẽ chấm dứt vào các thời điểm sau tùy ngày nào đến trước:

- Ngày Cấp Hợp đồng; hoặc
- Ngày Manulife ban hành văn bản từ chối bảo hiểm; hoặc
- Ngày Bên Mua Bảo Hiểm có văn bản yêu cầu hủy cấp Hợp Đồng.

4.2 Quyền lợi và phương thức chi trả

Trong Thời hạn bảo hiểm tạm thời, nếu Người Được Bảo Hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính tử vong do Tai Nạn, Manulife chi trả số tiền nhỏ hơn giữa:

- Tổng Số Tiền Bảo Hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm chính ghi trên tất cả Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm đang được xem xét của cùng một Người Được Bảo Hiểm đó; và
- 200 triệu đồng.

Nếu tổng phí bảo hiểm đã đóng của tất cả các Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm đang chờ cấp lớn hơn 200 triệu đồng, Manulife chỉ trả tổng phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi.

Manulife chi trả Quyền lợi bảo hiểm tạm thời cho những Người Thụ Hưởng có tên trong các Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm như sau:

- Nếu Quyền lợi bảo hiểm tạm thời là giá trị nêu tại điểm (a): Manulife chi trả từng Số Tiền Bảo Hiểm tương ứng với từng Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm.
- Nếu Quyền lợi bảo hiểm tạm thời là giá trị khác điểm (a): số tiền này được chi trả theo tỷ lệ phí bảo hiểm đã đóng tương ứng giữa các Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm.

4.3 Giới hạn phạm vi bảo hiểm tạm thời

Manulife sẽ không chi trả quyền lợi nêu tại Điều 4.2 và trả lại phí bảo hiểm đã đóng, không tính lãi, sau khi đã trừ các khoản chi phí y tế nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong do bất kỳ nguyên nhân trực tiếp nào sau đây gây ra:

- Tự tử, dù trong trạng thái tinh táo hay mất trí; hoặc
- Sử dụng ma túy, chất kích thích, chất gây nghiện hoặc các thức uống có cồn vi phạm pháp luật hiện hành; hoặc

- c) Các hành vi vi phạm pháp luật hình sự của Người Được Bảo Hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm hoặc của Người Thụ Hưởng; hoặc
- d) Sự kiện dẫn đến tử vong của Người Được Bảo Hiểm xảy ra trước khi Thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu.

Điều 5 › Giới hạn phạm vi bảo hiểm

5.1 Đối với Quyền lợi tử vong

Manulife sẽ không chi trả quyền lợi tại Điều 2.1 nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong có liên quan trực tiếp đến một trong các nguyên nhân sau:

- a) Tự tử hoặc có hành vi tự tử cho dù có bị mất trí hay không trong thời gian 02 năm kể từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng hoặc ngày khôi phục hiệu lực Hợp Đồng gần nhất, tùy ngày nào đến sau; hoặc
- b) Các hành vi vi phạm pháp luật hình sự của Người Được Bảo Hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm hoặc của Người Thụ Hưởng.

5.2 Đối với Quyền lợi tử vong và thương tật do Tai Nạn

Manulife sẽ không chi trả quyền lợi tại Điều 1 và Điều 2.2 nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong hoặc bị thương tật do Tai Nạn có liên quan trực tiếp đến một trong các nguyên nhân sau:

- a) Nguyên nhân nêu tại Điều 5.1.(b); hoặc
- b) Tự tử hoặc có hành vi tự tử cho dù có bị mất trí hay không; hoặc
- c) Do Người Được Bảo Hiểm tự ý sử dụng bất kỳ loại thuốc kích thích, ma túy, chất gây nghiện, chất độc hoặc thuốc không theo chỉ định của bác sĩ; hoặc
- d) Do chiến tranh hoặc hành động nào liên quan đến chiến tranh, dù là được tuyên bố hay không được tuyên bố, tham gia lực lượng vũ trang của bất kỳ nước nào đang có chiến tranh hay lực lượng dân phòng; hoặc
- e) Tham gia đánh nhau, ẩu đả, bạo loạn, khởi nghĩa, bạo động dân sự, biểu tình, đình công hay khủng bố; hoặc
- f) Người Được Bảo Hiểm bị tai nạn hàng không nhưng không là hành khách mua vé trên chuyến bay thương mại đó; hoặc
- g) Bất kỳ tổn thương nào của Người Được Bảo Hiểm xảy ra khi cố tình cản trở hoặc chống lại việc truy bắt của người thi hành pháp luật hoặc do hậu quả trực tiếp của các hành vi chạy xe quá tốc độ hoặc uống rượu bia vượt quá mức quy định khi tham gia giao thông theo luật giao thông hiện hành; hoặc
- h) Tham gia các hoạt động thể thao chuyên nghiệp hoặc các hoạt động có tính chất nguy hiểm như nhảy dù, leo núi, săn bắn, đua xe, đua ngựa, lặn có bình khí nén.

Lưu ý:

Nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong thuộc các trường hợp nêu tại Điều 5.1 và Điều 5.2 nêu trên, Manulife chỉ chi trả Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng được xác định vào ngày Manulife nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm sau khi khấu trừ: (i) Quyền lợi Chu toàn hậu sự mà Manulife đã chi trả và (ii) Nợ.

Chương 1B › Quyền lợi tiết kiệm

Điều 6 › Quyền lợi duy trì hợp đồng

6.1 Quyền lợi duy trì Hợp Đồng định kỳ

Manulife chi trả vào Tài Khoản Cơ Bản 03% của *giá trị tài khoản cơ bản trung bình* vào Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng thứ 03 và Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng mỗi 03 năm sau đó.

Giá trị tài khoản cơ bản trung bình là giá trị trung bình của giá trị Tài Khoản Cơ Bản tại 36 Ngày Kỷ Niệm Tháng gần nhất, bao gồm Ngày Kỷ Niệm Tháng tại thời điểm xem xét.

6.2 Quyền lợi duy trì Hợp Đồng đặc biệt

Manulife chi trả quyền lợi duy trì Hợp Đồng đặc biệt vào Tài Khoản Cơ Bản tại Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng năm thứ 10 và/hoặc Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng năm thứ 20. Quyền lợi này phụ thuộc vào Số Tiền Bảo Hiểm tại thời điểm phát hành Hợp Đồng và

được tính theo phần trăm của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản tại thời điểm phát hành Hợp Đồng quy năm:

Số Tiền Bảo Hiểm	Quyền lợi (% Phí Bảo Hiểm Cơ Bản tại thời điểm phát hành Hợp Đồng quy năm)	
	Tại Năm Hợp Đồng thứ 10	Tại Năm Hợp Đồng thứ 20
Dưới 1 tỷ đồng	50%	300%
Từ 1 tỷ đồng đến dưới 1,5 tỷ đồng	100%	350%
Từ 1,5 tỷ đồng trở lên	150%	400%

6.3 Điều kiện chi trả Quyền lợi duy trì Hợp Đồng

Manulife chi trả Quyền lợi duy trì Hợp Đồng nếu trong suốt *thời hạn xem xét*, Hợp Đồng thỏa các điều kiện sau:

- Hợp Đồng chưa từng bị mất hiệu lực; và
- Không có giao dịch rút giá trị Tài Khoản Cơ Bản (kể cả trường hợp rút để đóng phí bảo hiểm); và
- Phí Bảo Hiểm Cơ Bản được đóng đầy đủ và đều đặn qua các kỳ đóng phí; và
- Số Tiền Bảo Hiểm trong *thời hạn xem xét* luôn lớn hơn hoặc bằng Số Tiền Bảo Hiểm tại thời điểm cấp Hợp Đồng.

Thời hạn xem xét:

- Thời hạn xem xét để chi trả quyền lợi duy trì Hợp Đồng định kỳ được xác định là mỗi 03 Năm Hợp Đồng liền trước thời điểm chi trả quyền lợi này.
- Thời hạn xem xét để chi trả quyền lợi duy trì Hợp Đồng đặc biệt tại Năm Hợp Đồng thứ 10 là 10 Năm Hợp Đồng đầu tiên tính từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng.
- Thời hạn xem xét để chi trả quyền lợi duy trì Hợp Đồng đặc biệt tại Năm Hợp Đồng thứ 20 là 15 Năm Hợp Đồng đầu tiên tính từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng.

Điều 7 ▸ Lãi suất công bố

7.1 Định kỳ hàng tháng, căn cứ vào hoạt động đầu tư của Quỹ, Manulife sẽ thông báo trên Website mức lãi suất công bố áp dụng cho các Hợp Đồng và chi trả lãi vào Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng. Manulife đảm bảo mức lãi suất áp dụng không thấp hơn mức sau:

Năm Hợp Đồng (Năm)	Lãi suất cam kết mỗi Năm
Từ Năm 1 đến Năm 3	4,0%
Từ Năm 4 đến Năm 5	3,0%
Từ Năm 6 đến Năm 10	2,0%
Từ Năm 11 trở đi	1,0%

7.2 Sau khi kết thúc mỗi năm tài chính:

- Nếu hoạt động đầu tư của Quỹ đạt kết quả tốt hơn dự kiến, tức là lãi suất công bố thấp hơn kết quả thực tế, Manulife sẽ chi trả phần lãi chênh lệch vào Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng trong năm tài chính tiếp theo.
 - Nếu hoạt động đầu tư của Quỹ đạt kết quả thấp hơn dự kiến, tức là lãi suất công bố cao hơn kết quả thực tế, Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng của Bên Mua Bảo Hiểm vẫn giữ nguyên theo mức lãi suất công bố mà Manulife đã áp dụng.
- Các nội dung này sẽ được thể hiện trong Báo Cáo kết quả hoạt động Quỹ Liên Kết Chung.

Điều 8 ▸ Quyền lợi đáo hạn

Vào Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng, Manulife chi trả toàn bộ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sau khi trừ Nợ (nếu có).

Điều 9 › Quyền lợi đảm bảo duy trì hiệu lực hợp đồng

Trong 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên, sản phẩm bảo hiểm chính của Hợp Đồng sẽ duy trì hiệu lực cho dù Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng không đủ để thanh toán Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng và Nợ (nếu có) với điều kiện:

- Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đến hạn trong 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên đã được thanh toán đầy đủ; và
- Không có giao dịch rút từ Tài Khoản Cơ Bản (bao gồm trường hợp rút Giá Trị Tài Khoản tự động để đóng phí bảo hiểm) trong suốt thời hạn 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên.

Các Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng trong thời gian đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp Đồng được ghi nhận là khoản Nợ. Sau khi kết thúc thời hạn đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp Đồng, phí bảo hiểm cần được đóng đủ để thanh toán cho các khoản Nợ.

Trong thời gian đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp Đồng, quyền tăng Số Tiền Bảo Hiểm (bao gồm cả trường hợp tăng Số Tiền Bảo Hiểm không cần thẩm định) không được áp dụng.

Chương 2 › Các quyền của Bên Mua Bảo Hiểm

Điều 10 › Thời gian cần nhắc

Trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhận Hợp Đồng, Bên Mua Bảo Hiểm có quyền từ chối tham gia bảo hiểm bằng cách gửi văn bản thông báo đến Manulife, kèm theo các hóa đơn thu phí bảo hiểm (nếu có) và bộ Hợp Đồng. Manulife sẽ hoàn trả phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi trừ đi chi phí khám, xét nghiệm y khoa (nếu có).

Quyền này chỉ được áp dụng khi Manulife chưa nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

Điều 11 › Các thay đổi liên quan đến hợp đồng

Trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm có thể thông báo bằng văn bản đến Manulife để yêu cầu các thay đổi liên quan đến Hợp Đồng được nêu dưới đây. Các thay đổi này sẽ chỉ có hiệu lực sau khi được Manulife chấp thuận bằng văn bản.

11.1 Thay đổi thông tin của Người Được Bảo Hiểm và Bên Mua Bảo Hiểm

- Thay đổi nơi cư trú, thông tin liên hệ (địa chỉ, số điện thoại, thư điện tử), họ tên hoặc thông tin về giấy tờ tùy thân đã đăng ký với Manulife của Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm;
- Thay đổi nghề nghiệp/tính chất công việc hoặc di chuyển ra nước ngoài từ 90 ngày trở lên của Người Được Bảo Hiểm. Trong trường hợp này (cho dù Bên Mua Bảo Hiểm có thông báo hay không), Hợp Đồng có thể:
 - Tiếp tục duy trì quyền lợi bảo hiểm cho Người Được Bảo Hiểm với các điều kiện không thay đổi nếu như các thông tin thay đổi không làm tăng rủi ro bảo hiểm.
 - Thay đổi Phí Bảo Hiểm và/hoặc Số Tiền Bảo Hiểm, và/hoặc loại trừ một số quyền lợi bảo hiểm, hoặc chấm dứt Hợp Đồng nếu như các thông tin thay đổi làm tăng rủi ro bảo hiểm.

Hiệu lực của thay đổi nêu trên bắt đầu từ thời điểm Người Được Bảo Hiểm thay đổi nghề nghiệp/tính chất công việc hoặc di chuyển ra nước ngoài.

Trong trường hợp chấm dứt Hợp Đồng, Manulife chi trả cho Bên Mua Bảo Hiểm Giá Trị Tiền Mặt Thực Trả tại thời điểm đó.

11.2 Thay đổi về Người Thụ Hưởng

Bên Mua Bảo Hiểm có quyền chỉ định Người Thụ Hưởng mới hoặc thay đổi thông tin của Người Thụ Hưởng như họ tên, ngày tháng năm sinh, thông tin về giấy tờ tùy thân, tỷ lệ nhận quyền lợi thụ hưởng.

Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức, việc thay đổi Người Thụ Hưởng phải được Người Được Bảo Hiểm (người

giám hộ hợp pháp trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm dưới 18 tuổi) đồng ý.

Lưu ý:

Manulife sẽ không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp cũng như tranh chấp (nếu có) của Bên Mua Bảo Hiểm hoặc những người liên quan đến việc chỉ định thay đổi Người Thụ Hưởng.

11.3 Thay đổi Bên Mua Bảo Hiểm

a) Chuyển nhượng Hợp Đồng

- Bên Mua Bảo Hiểm có quyền chuyển nhượng Hợp Đồng. Bên nhận chuyển nhượng Hợp Đồng phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của Hợp Đồng này và quy định của pháp luật để trở thành Bên Mua Bảo Hiểm mới.
- Manulife chỉ xác nhận việc chuyển nhượng và chịu trách nhiệm liên quan đến Hợp Đồng mà không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của việc chuyển nhượng.

b) Trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm hiện tại tử vong/chấm dứt hoạt động

Nếu Bên Mua Bảo Hiểm bị tử vong (trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là cá nhân) hoặc chấm dứt hoạt động (trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức), Hợp đồng sẽ được chuyển giao cho Bên Mua Bảo Hiểm mới theo thứ tự ưu tiên sau:

- Người Được Bảo Hiểm, nếu Người Được Bảo Hiểm đủ các điều kiện trở thành Bên Mua Bảo Hiểm; hoặc
- Người giám hộ hợp pháp của Người Được Bảo Hiểm, nếu Người Được Bảo Hiểm chưa đủ điều kiện trở thành Bên Mua Bảo Hiểm; hoặc
- Các đối tượng khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi được sự chấp thuận của Manulife, Bên Mua Bảo Hiểm mới sẽ tiếp nhận các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp Đồng.

11.4 Thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm và/hoặc Kế Hoạch Bảo Hiểm

a) Thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm

Bắt đầu từ Năm Hợp Đồng thứ 02, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu tăng hoặc giảm Số Tiền Bảo Hiểm nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- Tuân thủ quy định về Số Tiền Bảo Hiểm và phí bảo hiểm tối thiểu và tối đa của sản phẩm nêu tại Quy Trình Nghiệp Vụ được đăng tải trên Website; và
- Đóng đầy đủ Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đến hạn.

Riêng đối với yêu cầu tăng Số Tiền Bảo Hiểm, phải đáp ứng thêm các điều kiện sau:

- Người Được Bảo Hiểm chưa đạt 65 Tuổi; và
- Bên Mua Bảo Hiểm phải đóng một khoản phí bảo hiểm tương ứng với việc thay đổi tăng Số Tiền Bảo Hiểm; và
- Người Được Bảo Hiểm đáp ứng các điều kiện về thẩm định của Manulife. Yêu cầu tăng Số Tiền Bảo Hiểm có thể được miễn thẩm định nếu Người Được Bảo Hiểm kết hôn và/hoặc có con (con ruột) và đáp ứng các điều kiện sau:
 - Yêu cầu thay đổi và các chứng từ được gửi đến Manulife trong vòng 06 tháng kể từ ngày kết hôn hoặc có con; và
 - Người Được Bảo Hiểm đã được Manulife chấp thuận bảo hiểm với điều kiện tiêu chuẩn vào thời điểm phát hành Hợp Đồng hoặc thời điểm khôi phục hiệu lực Hợp Đồng gần nhất, tùy ngày nào xảy ra sau; và
 - Số Tiền Bảo Hiểm tăng tối đa mỗi lần là 50% Số Tiền Bảo Hiểm tại thời điểm phát hành Hợp Đồng; và
 - Số lần tối đa yêu cầu tăng Số Tiền Bảo Hiểm theo Điều này là 03 lần và tổng Số Tiền Bảo Hiểm tăng không vượt quá 1 tỷ đồng trong suốt Thời Hạn Hợp Đồng.

b) Thay đổi Kế Hoạch Bảo Hiểm

Bắt đầu từ Năm Hợp Đồng thứ 02 trở đi, Bên Mua Bảo Hiểm có quyền yêu cầu thay đổi Kế Hoạch Bảo Hiểm nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- Đóng đầy đủ Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đến hạn; và

- Đối với yêu cầu thay đổi từ Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản thành Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao: Người Được Bảo Hiểm chưa đạt 65 Tuổi tại thời điểm hiệu lực của thay đổi và đáp ứng các điều kiện về thẩm định của Manulife.

Số Tiền Bảo Hiểm của Hợp Đồng không thay đổi khi thay đổi Kế Hoạch Bảo Hiểm.

Lưu ý:

- Việc thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm và/hoặc Kế Hoạch Bảo Hiểm sẽ có hiệu lực vào ngày quy định tại Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng.
- Phí Bảo Hiểm Định Kỳ, Phí Bảo Hiểm Rủi Ro và/hoặc các điều kiện khác của Hợp Đồng có thể được Manulife điều chỉnh phù hợp với Số Tiền Bảo Hiểm mới kể từ ngày Số Tiền Bảo Hiểm mới có hiệu lực.

11.5 Tham gia thêm/Hủy bỏ (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ

Từ Năm Hợp Đồng thứ 02, Bên Mua Bảo Hiểm có thể tham gia thêm hoặc hủy bỏ các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ. Riêng đối với yêu cầu tham gia thêm các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ, Bên Mua Bảo Hiểm cần đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Người được bảo hiểm của sản phẩm bổ trợ đáp ứng các điều kiện theo quy định của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ; và
- b) Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ mới được đóng đủ; và
- c) Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đến hạn đã được đóng đủ.

Ngày hiệu lực của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ được ghi nhận tại Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng.

11.6 Rút giá trị Tài Khoản Hợp Đồng

Sau thời gian cân nhắc (nêu tại Điều 10), Bên Mua Bảo Hiểm có quyền yêu cầu rút Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng.

Lưu ý:

- Số tiền yêu cầu của mỗi lần rút tối thiểu và tối đa được quy định tại Quy Trình Nghiệp Vụ.
- Đối với Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản, Số Tiền Bảo Hiểm sẽ bị điều chỉnh giảm nếu số dư còn lại trong Tài Khoản Cơ Bản sau khi rút thấp hơn Số Tiền Bảo Hiểm. Số Tiền Bảo Hiểm sau khi điều chỉnh không thấp hơn Số Tiền Bảo Hiểm tối thiểu quy định tại Quy Trình Nghiệp Vụ.
- Việc rút Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sẽ được ưu tiên thực hiện từ Tài Khoản Đóng Thêm. Nếu số tiền yêu cầu rút vượt quá giá trị Tài Khoản Đóng Thêm, phần vượt quá sẽ tiếp tục được rút từ Tài Khoản Cơ Bản.

Điều 12 › Khôi phục hiệu lực hợp đồng

Trong vòng 02 năm kể từ ngày Hợp Đồng bị mất hiệu lực (theo quy định tại Điều 17.4) nhưng không trễ hơn Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp Đồng với các điều kiện sau:

- a) Gửi yêu cầu bằng văn bản đến Manulife yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp Đồng; và
- b) Cung cấp bằng chứng về khả năng có thể được bảo hiểm của Người Được Bảo Hiểm; và
- c) Bên Mua Bảo Hiểm phải thanh toán toàn bộ:
 - Bất kỳ khoản Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đã đến hạn nhưng chưa đóng của giai đoạn 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên tính đến thời điểm khôi phục; và
 - Một kỳ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và một kỳ Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ (nếu khôi phục hiệu lực Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ) của Năm Hợp Đồng hiện tại nếu thời điểm yêu cầu khôi phục từ Năm Hợp Đồng thứ 04 trở đi; và
 - Khoản khấu trừ hàng tháng tương ứng với khoảng thời gian gia hạn đóng phí trước khi Hợp Đồng mất hiệu lực; và
 - Nợ chưa trả và lãi được tính với mức lãi suất theo quy định của Manulife được công bố trên Website.

Nếu được Manulife chấp thuận, ngày khôi phục hiệu lực Hợp Đồng sẽ được thể hiện tại Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng.

Điều 13 › Chấm dứt hợp đồng trước thời hạn

- a) Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn. Ngày chấm dứt Hợp Đồng là ngày Manulife nhận được yêu cầu bằng văn bản đầy đủ và hợp lệ từ Bên Mua Bảo Hiểm.
- b) Khi chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn, Bên Mua Bảo Hiểm sẽ nhận được Giá Trị Tiền Mặt Thực Trả được xác định tại ngày chấm dứt Hợp Đồng

Chương 3 › Giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Điều 14 › Người nhận quyền lợi bảo hiểm

14.1 Đối với quyền lợi khi Người Được Bảo Hiểm tử vong

Sau khi được Manulife chấp thuận, quyền lợi này được chi trả cho Người Thụ Hưởng.

- a) Nếu không có Người Thụ Hưởng nào được chỉ định hoặc tất cả Người Thụ Hưởng đều đã tử vong/chấm dứt hoạt động đồng thời hoặc trước khi Người Được Bảo Hiểm tử vong, Manulife chi trả như sau:
 - Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là cá nhân: Manulife chi trả cho Bên Mua Bảo Hiểm (người thừa kế hợp pháp của Bên Mua Bảo Hiểm trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm đã tử vong).
 - Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức: Manulife chi trả cho Người thừa kế hợp pháp của Người Được Bảo Hiểm.
- b) Nếu có từ 02 Người Thụ Hưởng trở lên, ngoại trừ có quy định khác trong Hợp Đồng hoặc trong văn bản chỉ định Người Thụ Hưởng hợp lệ đã được Manulife tiếp nhận, Quyền lợi bảo hiểm tử vong được chi trả như sau:
 - Trong trường hợp tất cả Người Thụ Hưởng còn sống: quyền lợi bảo hiểm tử vong sẽ được chia đều cho các Người Thụ Hưởng.
 - Trong trường hợp có bất kỳ Người Thụ Hưởng nào đã tử vong/chấm dứt hoạt động đồng thời hoặc trước khi Người Được Bảo Hiểm tử vong, phần quyền lợi bảo hiểm của Người Thụ Hưởng đó sẽ được chia đều cho những Người Thụ Hưởng còn lại.

14.2 Đối với các quyền lợi khi Người Được Bảo Hiểm còn sống

Ngoại trừ trường hợp có thỏa thuận khác giữa Manulife và Bên Mua Bảo Hiểm, các quyền lợi này được chi trả như sau:

- a) Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là cá nhân: Manulife chi trả cho Bên Mua Bảo Hiểm (người thừa kế hợp pháp của Bên Mua Bảo Hiểm trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm đã tử vong).
- b) Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức: Manulife chi trả cho Bên Mua Bảo Hiểm các quyền lợi liên quan đến rút Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng, chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn và quyền lợi đáo hạn Hợp Đồng. Tất cả các quyền lợi bảo hiểm còn lại khác được quy định tại Hợp Đồng này sẽ được chi trả cho Người Được Bảo Hiểm.

Điều 15 › Thủ tục giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Bên Mua Bảo Hiểm hoặc Người Thụ Hưởng thông báo cho Manulife trong thời gian sớm nhất kể từ khi sự kiện bảo hiểm xảy ra và cung cấp các chứng từ theo quy định tại Điều 15.1 dưới đây.

Thời hạn nộp đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tối đa là 01 năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. Thời gian 01 năm này không bao gồm thời gian trì hoãn do các trở ngại khách quan và sự kiện bất khả kháng.

15.1 Chứng từ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Các loại chứng từ	Quyền lợi bảo hiểm Tử vong	Quyền lợi bảo hiểm Tử vong do Tai nạn	Quyền lợi Thương tật do Tai Nạn
Đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm và Giấy ủy quyền được lập theo mẫu của Manulife	X	X	X
Giấy chứng tử (Bản sao có chứng thực sao y bản chính của các cơ quan có thẩm quyền)	X	X	
Giấy chứng nhận phẫu thuật (trong trường hợp yêu cầu quyền lợi bảo hiểm tổn thương nội tạng nêu tại Điều 1.2) của lần nằm viện/điều trị liên quan đến sự kiện bảo hiểm			X
Hồ sơ y tế, bản sao bệnh án có xác nhận của cơ sở y tế điều trị, giấy ra viện, kết quả xét nghiệm, kết quả chẩn đoán hình ảnh, giấy chứng nhận thương tích, kết quả giám định y khoa, bảng kê chi tiết viện phí, hóa đơn, đơn thuốc (nếu có) liên quan đến sự kiện bảo hiểm	X	X	X
Hồ sơ Tai Nạn: bản tường trình tai nạn, biên bản tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản kết luận điều tra do Công an cấp quận/huyện trở lên lập		X	X
Các bằng chứng cho thấy có sự hiện diện của Người Được Bảo Hiểm trên các chuyến bay thương mại hoặc các Phương Tiện Giao Thông Công Cộng hoặc Tòa Nhà Công Cộng		X	X
Giấy tờ chứng minh quyền nhận quyền lợi bảo hiểm như văn bản ủy quyền, văn bản phân chia di sản thừa kế, di chúc hoặc các giấy tờ xác nhận hợp pháp khác; và chứng minh nhân dân/giấy tờ nhân thân của người có quyền nhận quyền lợi bảo hiểm	X	X	

15.2 Thời gian giải quyết quyền lợi bảo hiểm

- Manulife chi trả quyền lợi bảo hiểm chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Trong trường hợp từ chối chi trả, Manulife sẽ có văn bản nêu rõ lý do từ chối.
- Trong trường hợp quyền lợi bảo hiểm được chấp thuận nhưng không được chi trả trong thời gian quy định thì Manulife sẽ trả lãi cho thời gian trả chậm trên cơ sở lãi suất bằng với lãi suất tạm ứng từ hợp đồng bảo hiểm được công bố trên Website.

Chương 4 ▶ Phí bảo hiểm, các khoản phí và giá trị tài khoản hợp đồng

Điều 16 ▶ Phí bảo hiểm và phân bổ phí

16.1 Phí bảo hiểm

Phí bảo hiểm cần được thanh toán theo kỳ như được nêu cụ thể tại Trang Hợp Đồng hoặc (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

Bên Mua Bảo Hiểm có trách nhiệm thanh toán phí bảo hiểm chậm nhất vào Ngày Đến Hạn Đóng Phí, cho dù có nhận được thông báo nhắc về việc thanh toán phí bảo hiểm hay không.

16.2 Phương thức phân bổ phí bảo hiểm

Chi tiết vui lòng tham khảo Phụ lục 2: Phương thức phân bổ phí bảo hiểm.

Điều 17 ▸ Định kỳ đóng phí, thời hạn đóng phí, gia hạn đóng phí bảo hiểm và mất hiệu lực hợp đồng

17.1 Phương thức phân bổ phí bảo hiểm

Định kỳ đóng phí có thể là hàng năm, nửa năm, quý hoặc tháng tùy theo quy định của Manulife.

17.2 Thời hạn đóng phí

Thời hạn đóng phí bắt buộc là 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên. Sau đó, Bên Mua Bảo Hiểm có thể lựa chọn thời hạn đóng phí. Lựa chọn đóng phí được quy định cụ thể trong Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng.

17.3 Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm

Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm là 60 ngày kể từ ngày xảy ra một trong các trường hợp sau đây, tùy vào trường hợp nào xảy ra trước:

- a) Trong 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên:
 - Phí Bảo Hiểm Cơ Bản không được đóng đủ vào Ngày Đến Hạn Đóng Phí trong 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên; hoặc
 - Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sau khi trừ Nợ (nếu có) không đủ để thanh toán Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng.
- b) Từ Năm Hợp Đồng thứ 04: Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sau khi trừ Nợ (nếu có) không đủ để thanh toán Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng.

Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, Hợp Đồng vẫn có hiệu lực.

17.4 Hợp Đồng mất hiệu lực

Hợp Đồng mất hiệu lực vào thời điểm kết thúc Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm nếu:

- a) Bên Mua Bảo Hiểm không đóng đủ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và/hoặc Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sau khi trừ Nợ (nếu có) không đủ để đóng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản trong 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên; hoặc
- b) Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng trừ Nợ (nếu có) không đủ để thanh toán Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng.

Trong thời gian Hợp Đồng mất hiệu lực, không có bất kỳ Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng hay khoản phí nào phát sinh cũng như không có bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả.

Điều 18 ▸ Các khoản phí

Phí Ban Đầu

Phí Ban Đầu được tính theo tỷ lệ % của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản, Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm như sau:

Năm Phí Bảo Hiểm (Năm)	% Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	% Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm
Năm 1	85%	2%
Năm 2	60%	
Năm 3	25%	
Từ Năm 4 trở đi	2%	

Phí Quản Lý Hợp Đồng

- Phí Quản Lý Hợp Đồng hàng tháng được khấu trừ vào mỗi Ngày Kỳ Niệm Tháng từ Năm Hợp Đồng thứ 02 cho đến khi Người Được Bảo Hiểm đạt 85 Tuổi. Phí Quản Lý Hợp Đồng sẽ được ưu tiên khấu trừ từ giá trị Tài Khoản Cơ Bản trước, sau đó đến giá trị Tài Khoản Đóng thêm.
- Trong năm 2019, Phí Quản Lý Hợp Đồng là 33 ngàn đồng/Hợp Đồng/tháng và sẽ tự động tăng 02 ngàn đồng/Hợp

Đồng/tháng mỗi năm dương lịch sau đó. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, mức điều chỉnh không vượt quá mức tối đa 60 ngàn đồng/Hợp Đồng/tháng.

- Manulife có quyền thay đổi Phí Quản Lý Hợp Đồng hoặc mức tăng Phí Quản Lý Hợp Đồng sau khi có sự chấp thuận của Bộ Tài Chính. Nếu có sự thay đổi, Manulife sẽ gửi thông báo cho Bên Mua Bảo Hiểm 03 tháng trước khi áp dụng mức Phí Quản Lý Hợp Đồng mới.

Phí Bảo Hiểm Rủi Ro

- Phí Bảo Hiểm Rủi Ro hàng tháng được khấu trừ vào mỗi Ngày Kỷ Niệm Tháng từ Năm Hợp Đồng thứ 02 cho đến khi Người Được Bảo Hiểm đạt 85 Tuổi. Phí Bảo Hiểm Rủi Ro sẽ được ưu tiên khấu trừ từ giá trị Tài Khoản Cơ Bản trước, sau đó đến giá trị Tài Khoản Đóng Thêm.
- Phí Bảo Hiểm Rủi Ro được xác định theo tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe và nghề nghiệp của Người Được Bảo Hiểm. Phí Bảo Hiểm Rủi Ro có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài Chính chấp thuận. Trong trường hợp này, Manulife sẽ gửi thông báo bằng văn bản cho Bên Mua Bảo Hiểm 03 tháng trước khi áp dụng.

Phí Hủy Bỏ Hợp Đồng Trước Hạn

Phí Hủy Bỏ Hợp Đồng là khoản phí phát sinh khi Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn được quy định như sau:

Đối với Tài khoản Cơ bản:

Năm Phí Bảo Hiểm (Năm)	Phí Hủy Bỏ Hợp Đồng
	% Phí Bảo Hiểm Cơ Bản quy năm của Năm Hợp Đồng đầu tiên
Năm 1	90%
Năm 2	75%
Năm 3	60%
Năm 4	45%
Năm 5	30%
Năm 6	15%
Từ Năm 7 trở đi	0%

Đối với tài khoản đóng thêm: Miễn Phí Hủy Bỏ Hợp Đồng Trước Hạn.

Phí Quản Lý Quỹ

- Phí Quản Lý Quỹ sẽ được khấu trừ trước khi Manulife công bố lãi suất. Phí Quản Lý Quỹ tối đa là 2%/năm tính trên Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng.
- Nếu Manulife có thay đổi tăng so với mức 2%/năm thì phải được sự chấp thuận của Bộ Tài Chính. Trong trường hợp này, Manulife sẽ gửi thông báo cho Bên Mua Bảo Hiểm 03 tháng trước khi áp dụng mức Phí Quản Lý Quỹ mới.

Điều 19 › Giá trị tài khoản hợp đồng

Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng, bao gồm giá trị Tài Khoản Cơ Bản và giá trị Tài Khoản Đóng Thêm, sẽ tăng hoặc giảm hàng tháng theo các trường hợp sau:

Giá trị tài khoản	Tài Khoản Cơ Bản	Tài Khoản Đóng Thêm
Các thay đổi		
Tăng	(i) Tăng sau khi được cộng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản Được Phân Bỏ (nếu có); (ii) Tăng sau khi được cộng lãi phát sinh trong tháng đó căn cứ lãi suất công bố nêu tại Điều 7; (iii) Tăng sau khi được cộng Quyền lợi duy trì Hợp Đồng (nếu có);	(i) Tăng sau khi cộng Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm Được Phân Bỏ (nếu có); (ii) Tăng sau khi được cộng lãi phát sinh trong tháng đó căn cứ lãi suất công bố nêu tại Điều 7;
Giảm	(i) Giảm sau khi trừ Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng; (ii) Giảm sau khi trừ khoản rút từ giá trị Tài Khoản Cơ Bản và phí đi kèm (nếu có).	(i) Giảm sau khi trừ Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng (nếu giá trị Tài Khoản Cơ Bản không đủ để chi trả khoản tiền này); (ii) Giảm sau khi được trừ khoản rút từ giá trị Tài Khoản Đóng Thêm.

Chương 5 ▸ Quy định chung

Điều 20 ▸ Nghĩa vụ cung cấp và bảo mật thông tin của Manulife

- 20.1** Manulife có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp Đồng, giải thích đầy đủ các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho Bên Mua Bảo Hiểm. Trong trường hợp Manulife cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết Hợp Đồng thì Bên Mua Bảo Hiểm có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng và yêu cầu Manulife bồi thường thiệt hại thực tế phát sinh (nếu có).
- 20.2** Manulife không được chuyển giao thông tin cá nhân do Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm cung cấp cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ các trường hợp sau đây:
- Thu thập, sử dụng, chuyển giao theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cho mục đích thẩm định, tính toán phí bảo hiểm, phát hành hợp đồng bảo hiểm, thu phí bảo hiểm, tái bảo hiểm, trích lập dự phòng nghiệp vụ, giải quyết chi trả quyền lợi bảo hiểm, nghiên cứu thiết kế sản phẩm, phòng chống trục lợi bảo hiểm, nghiên cứu, đánh giá tình hình tài chính, khả năng thanh toán, mức độ đầy đủ vốn, yêu cầu vốn.
 - Các trường hợp khác được Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm đồng ý bằng văn bản, với điều kiện:
 - Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm phải được thông báo về mục đích chuyển giao thông tin và được quyền lựa chọn giữa đồng ý hoặc không đồng ý với việc chuyển giao đó; và
 - Việc Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm từ chối cho phép chuyển giao thông tin cho bên thứ ba ngoài điểm (a) nêu trên không được sử dụng làm lý do để từ chối giao kết Hợp Đồng.

Điều 21 ▸ Nghĩa vụ kê khai trung thực của Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm

- 21.1** Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm có nghĩa vụ phải kê khai trung thực và cung cấp đầy đủ các thông tin theo yêu cầu của Manulife để Manulife đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm hoặc chi trả quyền lợi bảo hiểm theo Hợp Đồng hoặc các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ (nếu có). Việc Manulife có hoặc không có yêu cầu kiểm tra y tế sẽ không được sử dụng làm lý do để miễn trừ nghĩa vụ kê khai trung thực của Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm.
- 21.2** Manulife sẽ đơn phương chấm dứt hoặc không chấp nhận yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp Đồng hoặc (các) sản phẩm bảo

hiểm trợ (nếu có) trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm cố ý vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo Điều 21.1 nêu trên mà nếu biết được những thông tin này Manulife đã không chấp nhận bảo hiểm. Trong trường hợp này Manulife sẽ không giải quyết bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào theo Hợp Đồng hoặc sản phẩm bảo hiểm trợ, nếu như:

- a) Sự kiện bảo hiểm xảy ra có liên quan trực tiếp đến thông tin kê khai không trung thực; hoặc
- b) Thông tin về Bệnh Có Sẵn, nghề nghiệp và/hoặc thu nhập của Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm đã không được kê khai trung thực theo yêu cầu của Manulife.

Khi đó, Manulife sẽ hoàn trả Giá Trị Tiền Mặt Thực Trả sau khi đã khấu trừ các khoản quyền lợi bảo hiểm đã được thanh toán.

Tại thời điểm Manulife phát hiện hành vi gian dối (nếu có) liên quan đến sự kiện bảo hiểm, bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào đã được chấp thuận nhưng chưa được chi trả thì các quyền lợi bảo hiểm đó đều ngay lập tức bị hủy bỏ, mất hiệu lực và Manulife sẽ không có nghĩa vụ tiếp tục chi trả.

- 21.3** Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm vi phạm nghĩa vụ kê khai thông tin tại Điều 21.1 nhưng việc vi phạm này không làm ảnh hưởng tới quyết định chấp thuận bảo hiểm hoặc quyết định khôi phục hiệu lực Hợp Đồng theo quy định của Manulife tại từng thời điểm, Manulife vẫn sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu có sự kiện bảo hiểm xảy ra theo quy định của Hợp Đồng. Trong trường hợp này, Manulife có thể thu thêm khoản phí bảo hiểm hoặc điều chỉnh Số Tiền Bảo Hiểm giảm tương ứng với mức rủi ro (nếu có) theo quy định về thẩm định bảo hiểm.

Điều 22 › Trường hợp kê khai sai tuổi và/hoặc giới tính

- 22.1** Trong trường hợp kê khai sai tuổi và/hoặc giới tính của Người Được Bảo Hiểm, Manulife có thể tính toán và điều chỉnh lại khoản Phí Bảo Hiểm Rủi Ro, Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và/hoặc Số Tiền Bảo Hiểm phải thu theo Tuổi đúng và/hoặc giới tính đúng tính từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng đến ngày phát hiện ra việc kê khai sai. Hợp Đồng, Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản và các thông tin của Người Được Bảo Hiểm trong Hợp Đồng sẽ được điều chỉnh tương ứng và phù hợp.

- 22.2** Nếu Tuổi thực của Người Được Bảo Hiểm không nằm trong nhóm tuổi có thể được bảo hiểm theo quy định của Hợp Đồng, Manulife có quyền hủy bỏ Hợp Đồng và hoàn trả lại cho Bên Mua Bảo Hiểm Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng hoặc số phí bảo hiểm đã đóng, tùy theo giá trị nào lớn hơn tính tại thời điểm Manulife có thông báo về việc kê khai không chính xác đó, không có lãi, trừ đi các quyền lợi bảo hiểm đã thanh toán, các khoản rút từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng và các khoản nợ.

Điều 23 › Miễn truy xét

- 23.1** Ngoại trừ trường hợp kê khai sai về Tuổi và/hoặc giới tính như quy định tại Điều 22 hoặc cố ý cung cấp thông tin không trung thực hoặc không đầy đủ như được quy định tại Điều 21, trong khi Hợp Đồng vẫn còn hiệu lực, việc Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm kê khai không chính xác hoặc bỏ sót các thông tin trong Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm hoặc các mẫu đơn, bản kê khai liên quan đến việc thẩm định và chấp thuận bảo hiểm của Manulife sẽ không làm cho Hợp Đồng bị hủy bỏ nếu Hợp Đồng đã có hiệu lực ít nhất 24 tháng kể từ Ngày Cấp Hợp Đồng hoặc kể từ ngày khôi phục hiệu lực Hợp Đồng gần nhất, tùy thuộc vào ngày nào đến sau.

- 23.2** Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm cố ý không kê khai hoặc không cung cấp đầy đủ và trung thực những thông tin mà nếu biết được các thông tin đó, Manulife sẽ tạm hoãn hoặc từ chối bảo hiểm.

Điều 24 › Chấm dứt hợp đồng

Hợp Đồng sẽ chấm dứt ngay khi có bất kỳ sự kiện nào dưới đây xảy ra:

- a) Người Được Bảo Hiểm tử vong; hoặc
- b) Hợp Đồng mất hiệu lực theo quy định tại Điều 17.4 và không được khôi phục trong vòng 02 năm kể từ ngày Hợp Đồng mất hiệu lực; hoặc
- c) Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn; hoặc
- d) Người Được Bảo Hiểm liên quan không còn đáp ứng các điều kiện để trở thành Người Được Bảo Hiểm như được quy định của Hợp Đồng; hoặc
- e) Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Hợp Đồng dẫn đến

- việc chấm dứt Hợp Đồng; hoặc
- f) Hợp Đồng đáo hạn.

Điều 25 › Giải quyết mâu thuẫn và tranh chấp

- 25.1** Hợp Đồng được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- 25.2** Nếu có bất kỳ tranh chấp nào không thể giải quyết thông qua thương lượng thì tranh chấp đó sẽ được đưa ra tòa án có thẩm quyền nơi Bên Mua Bảo Hiểm cư trú hợp pháp hoặc nơi Manulife có trụ sở chính để phân xử.
- 25.3** Thời hiệu khởi kiện đối với các tranh chấp phát sinh liên quan đến Hợp Đồng này là 03 (ba) năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp, hoặc thời hạn khác tùy vào quy định của pháp luật hiện hành.

Phụ lục 1 ▶ Định nghĩa

(Đính kèm Sản Phẩm Bảo Hiểm Liên Kết Chung Đóng Phí Linh Hoạt (Phiên Bản 2) – Ưu Tiên Tiết Kiệm
Được phê chuẩn theo Công Văn số 6865/BTC-QLBH ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Bộ Tài Chính)

- Manulife:** là Công Ty TNHH Manulife (Việt Nam), công ty bảo hiểm nhân thọ được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.
- Hợp Đồng:** là thỏa thuận bằng văn bản giữa Bên Mua Bảo Hiểm và Manulife, trong đó ghi nhận quyền và nghĩa vụ của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng bảo hiểm. Hợp Đồng bao gồm các tài liệu sau:
 - Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm; và
 - Trang Hợp Đồng; và
 - Quy tắc, điều khoản sản phẩm bảo hiểm chính, sản phẩm bảo hiểm bổ trợ (nếu có) đã được Bộ Tài Chính phê chuẩn; và
 - (Các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có); và
 - (Các) văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng (nếu có).
- Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm:** là văn bản yêu cầu bảo hiểm theo mẫu của Manulife, trong đó ghi các nội dung đề nghị tham gia bảo hiểm và thông tin do người đề nghị tham gia bảo hiểm cung cấp để Manulife đánh giá rủi ro, làm căn cứ chấp nhận bảo hiểm hoặc từ chối bảo hiểm. Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm do Bên Mua Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm và các bên liên quan đến việc yêu cầu bảo hiểm của Bên Mua Bảo Hiểm kê khai, ký tên và cung cấp cho Manulife.
- Trang Hợp Đồng (Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm):** là văn bản do Manulife cấp cho Bên Mua Bảo Hiểm, trong đó thể hiện một số thông tin cơ bản của Hợp Đồng và là một phần không tách rời của Hợp Đồng.
- Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng:** là văn bản do Manulife phát hành nhằm mục đích xác nhận các thay đổi có liên quan đến Hợp Đồng.
- Kế Hoạch Bảo Hiểm:** là Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản hoặc Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao về quyền lợi của Hợp Đồng đã được chọn và ghi trong Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
- Bên Mua Bảo Hiểm:** là tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam hoặc cá nhân từ đủ 18 Tuổi trở lên, đang sinh sống tại Việt Nam và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; là người kê khai, ký tên trên đơn yêu cầu bảo hiểm, thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định trong Hợp Đồng và được ghi nhận là Bên Mua Bảo Hiểm trong Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
- Người Được Bảo Hiểm:** là cá nhân mà tính mạng và/hoặc sức khỏe của cá nhân đó là đối tượng được Manulife chấp nhận bảo hiểm, và được ghi nhận trong Trang Hợp Đồng là Người Được Bảo Hiểm tương ứng với sản phẩm bảo hiểm chính.
Vào thời điểm yêu cầu bảo hiểm, trừ trường hợp được quy định khác đi tại các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ cụ thể, Người Được Bảo Hiểm phải:
 - còn sống và có mối quan hệ được bảo hiểm với Bên Mua Bảo Hiểm; và
 - đang hiện diện tại Việt Nam; và
 - trong độ Tuổi từ 01 tháng Tuổi đến 65 Tuổi.
- Người Thụ Hưởng:** là (các) cá nhân hoặc tổ chức được Bên Mua Bảo Hiểm chỉ định để nhận quyền lợi bảo hiểm. Người Thụ Hưởng được ghi tên trong Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
- Số Tiền Bảo Hiểm:** là số tiền được Manulife chấp nhận bảo hiểm theo quy định tại Hợp Đồng và được ghi trên Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có). Số Tiền Bảo Hiểm dùng làm căn cứ chi trả quyền lợi bảo hiểm được xác định tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm, trừ trường hợp có quy định khác đi trong Hợp Đồng.
- Tuổi:** là tuổi của Người Được Bảo Hiểm tính theo ngày sinh nhật vừa qua trước (i) Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng hoặc (ii) Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng trong các Năm Hợp Đồng tiếp theo.
- Ngày/Tháng/Năm**

- 12.1 Ngày Cấp Hợp Đồng:** là ngày Hợp Đồng được Manulife chấp thuận và phát hành theo Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm hợp lệ của Bên Mua Bảo Hiểm. Ngày Cấp Hợp Đồng được ghi nhận trong Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
- 12.2 Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng:** Nếu Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm còn sống vào thời điểm Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm được Manulife chấp thuận, Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng là ngày Manulife phát hành Hợp Đồng, ngoại trừ có thỏa thuận khác giữa Manulife và Bên Mua Bảo Hiểm. Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng được ghi nhận tại Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
- 12.3 Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng:** là ngày kỷ niệm tương ứng hàng năm của Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng trong suốt Thời Hạn Hợp Đồng. Nếu năm không có ngày này thì ngày cuối cùng của tháng đó sẽ là Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng.
- 12.4 Ngày Kỷ Niệm Tháng:** là ngày tương ứng hàng tháng của Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng. Trường hợp tháng không có ngày tương ứng thì ngày liền trước đó sẽ được áp dụng.
- 12.5 Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng:** là ngày cuối cùng của Thời Hạn Hợp Đồng và được ghi nhận tại Trang Hợp Đồng nếu Hợp Đồng còn hiệu lực đến thời điểm đó.
- 12.6 Ngày Đến Hạn Đóng Phí:** là ngày mà Phí Bảo Hiểm Cơ Bản cần phải được đóng đầy đủ theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này.
- 12.7 Năm Hợp Đồng:** là khoảng thời gian 01 năm dương lịch tính từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng hoặc Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng.
- 12.8 Năm Phí Bảo Hiểm:** nghĩa là năm mà theo đó tất cả các khoản Phí Bảo Hiểm Cơ Bản được đóng đầy đủ.
- 13. Thời Hạn Hợp Đồng:** từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng đến khi Người Được Bảo Hiểm đạt 99 Tuổi.
- 14. Phí Bảo Hiểm Cơ Bản:** là khoản phí đóng cho sản phẩm chính và được ghi trong Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có). Phí Bảo Hiểm Cơ Bản sau khi trừ Phí Ban Đầu được phân bổ vào Tài Khoản Cơ Bản.
- 15. Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ:** là khoản phí đóng cho (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ và được ghi trong Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
- 16. Phí Bảo Hiểm Định Kỳ:** là tổng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ theo định kỳ đóng phí đã chọn.
- 17. Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm:** là khoản phí do Bên Mua Bảo Hiểm đóng thêm ngoài Phí Bảo Hiểm Cơ Bản theo quy định của Hợp Đồng. Trong trường hợp khách hàng có chỉ định về việc đóng Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ, Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm sẽ là khoản phí do Bên Mua Bảo Hiểm đóng thêm ngoài Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ. Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm sau khi trừ Phí Ban Đầu được phân bổ vào Tài Khoản Đóng Thêm.
- Quy định về Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm tối thiểu và tối đa sẽ được Manulife thông báo trong Quy Trình Nghiệp Vụ.
- 18. Phí Bảo Hiểm Cơ Bản Được Phân Bổ:** là phần còn lại của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản sau khi khấu trừ Phí Ban Đầu.
- 19. Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm Được Phân Bổ:** là phần còn lại của Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm sau khi khấu trừ Phí Ban Đầu.
- 20. Quỹ Liên Kết Chung (“Quỹ”):** được hình thành từ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản Được Phân Bổ và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm Được Phân Bổ và được tạo ra từ tất cả các hợp đồng bảo hiểm liên kết chung do Manulife phát hành. Mục tiêu đầu tư của Quỹ là nhằm mục đích đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định và sinh lời với khả năng thanh khoản cao. Các tài sản tập trung chủ yếu vào trái phiếu chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu doanh nghiệp, các công cụ của thị trường tiền tệ và các kênh đầu tư khác. Manulife có toàn quyền quyết định chính sách đầu tư và phương thức quản lý Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật. Manulife bảo lưu quyền ủy thác toàn bộ hoặc bất kỳ thẩm quyền đầu tư và quyết định của Manulife cho bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào theo các điều kiện do Manulife quyết định.
- 21. Phí Ban Đầu:** là khoản phí được khấu trừ từ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và/hoặc Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm trước khi Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và/hoặc Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm được phân bổ vào tài khoản Hợp Đồng.
- 22. Phí Bảo Hiểm Rủi Ro:** là khoản phí được khấu trừ hàng tháng để đảm bảo chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định của sản phẩm bảo hiểm chính.
- 23. Phí Quản Lý Hợp Đồng:** là khoản phí được khấu trừ hàng tháng để Manulife thực hiện các công việc cần thiết liên quan đến việc quản lý, duy trì Hợp Đồng và cung cấp các thông tin liên quan đến Hợp Đồng cho Bên Mua Bảo Hiểm.
- 24. Phí Quản Lý Quỹ:** là khoản phí chi trả cho hoạt động quản lý và đầu tư của Quỹ Liên Kết Chung.
- 25. Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng:** là khoản tiền được Manulife khấu trừ hàng tháng, bao gồm Phí Bảo Hiểm Rủi Ro và Phí Quản Lý Hợp Đồng.

- 26. Phí Hủy Bỏ Hợp Đồng Trước Hạn:** là khoản phí mà Manulife sẽ thu khi Hợp Đồng bị chấm dứt trước thời hạn.
- 27. Phí Rút Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng:** là khoản phí mà Bên Mua Bảo Hiểm phải chịu khi yêu cầu rút một phần từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng.
- 28. Nợ:** là bất kỳ khoản phí, phí bảo hiểm hoặc khoản tiền nào mà Bên Mua Bảo Hiểm cần phải đóng để duy trì hiệu lực Hợp Đồng hoặc phải thanh toán cho Manulife theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng, bao gồm cả các Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng đến hạn và các khoản khác cộng với lãi tích lũy phát sinh trên các khoản tiền này. Tất cả các khoản tiền này sẽ được coi là còn nợ Manulife và sẽ được Manulife khấu trừ trước khi thanh toán bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào theo Hợp Đồng này.
- 29. Tài Khoản Cơ Bản:** là tài khoản được hình thành từ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản. Giá trị Tài Khoản Cơ Bản được xác định theo quy định tại Điều 19 của Hợp Đồng.
- 30. Tài Khoản Đóng Thêm:** là tài khoản được hình thành từ Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm. Giá trị Tài Khoản Đóng Thêm được xác định theo quy định tại Điều 19 của Hợp Đồng.
- 31. Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng:** là tổng của giá trị Tài Khoản Cơ Bản và giá trị Tài Khoản Đóng Thêm.
- 32. Giá Trị Hoàn Lại:** là giá trị thu được sau khi lấy Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng trừ đi Phí Hủy Bỏ Hợp Đồng Trước Hạn. Giá Trị Hoàn Lại được tính toán phù hợp với cơ sở kỹ thuật của sản phẩm đã được Bộ Tài Chính phê duyệt.
- 33. Giá Trị Tiền Mặt Thực Trả:** là giá trị thu được sau khi lấy Giá Trị Hoàn Lại trừ đi các khoản Nợ (nếu có).
- 34. Tai Nạn:** nghĩa là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện liên tục, khách quan xảy ra do tác động của một lực, một vật bất ngờ từ bên ngoài lên cơ thể của Người Được Bảo Hiểm và gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người Được Bảo Hiểm. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất và không liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào khác gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người Được Bảo Hiểm trong vòng 90 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện hoặc chuỗi sự kiện đó.
- 35. Phương Tiện Giao Thông Công Cộng:** là các phương tiện vận chuyển theo lịch trình thường xuyên, theo những tuyến đường đã được xác lập và dành cho các hành khách có mua vé, như: xe buýt, ô tô chở khách tuyến cố định, tàu hỏa, tàu thủy chở khách, phà chở khách, tàu điện và được vận hành bởi các đơn vị được cấp giấy phép kinh doanh vận tải hành khách hợp pháp.
- Phương Tiện Giao Thông Công Cộng không bao gồm taxi, máy bay tư nhân các loại, xe thuê, hoặc bất kỳ phương tiện thuê nào sử dụng cho mục đích đi lại cá nhân.
- 36. Thang Máy:** nghĩa là thang máy được sử dụng cho mục đích vận chuyển hành khách, không bao gồm thang máy hoạt động trong hầm mỏ hay tại các công trình xây dựng hoặc nhà riêng.
- 37. Tòa Nhà Công Cộng:** bao gồm nhà hát, rạp chiếu phim, trường học, trung tâm y tế, bệnh viện, sân vận động, nhà thi đấu, các trung tâm thể thao, và trung tâm thương mại.
- 38. Tình Trạng Thương Tật:** nghĩa là bất kỳ tình trạng nào được liệt kê dưới đây xảy ra đối với Người Được Bảo Hiểm do hậu quả của Tai Nạn:
- Đối với tay/chân: tay/chân bị mất hoàn toàn hoặc liệt hoàn toàn và vĩnh viễn. Mất hoàn toàn và vĩnh viễn đối với tay được hiểu là tình trạng cụt hoàn toàn từ cổ tay trở lên, hoặc mất hoàn toàn và vĩnh viễn đối với chân được hiểu là tình trạng cụt hoàn toàn từ mắt cá chân trở lên;
 - Đối với mắt hoặc tai: mất hoàn toàn và vĩnh viễn chức năng của thị lực hoặc thính lực;
 - Đối với ngón chân hoặc ngón tay: bị cụt hoàn toàn tất cả các đốt của ngón;
 - Đối với tiếng nói: mất hoàn toàn và vĩnh viễn tiếng nói, dẫn đến không nói được nên phải giao tiếp bằng chữ viết hoặc hình.
- Việc chứng nhận Người Được Bảo Hiểm bị mất hoàn toàn bộ phận cơ thể có thể được thực hiện ngay sau khi sự kiện bảo hiểm xảy ra.
- Việc chứng nhận bị liệt và không thể phục hồi chức năng của các bộ phận cơ thể hoặc mất tiếng nói hoặc mù hoàn toàn phải được thực hiện không sớm hơn 180 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm.
- 39. Bệnh Có Sẵn:** nghĩa là tình trạng bệnh tật hoặc tổn thương của Người Được Bảo Hiểm đã được bác sĩ kiểm tra, chẩn đoán hay điều trị trước (i) Ngày Cấp Hợp Đồng hoặc (ii) ngày khôi phục hiệu lực Hợp Đồng gần nhất, lấy ngày nào đến sau. Hồ sơ y tế, tình trạng tiền sử bệnh được lưu giữ tại các cơ sở y tế được thành lập hợp pháp hoặc các thông tin do Người Được Bảo Hiểm tự kê khai được xem là bằng chứng đầy đủ và hợp pháp về Bệnh Có Sẵn.

- 40. Bệnh Viện:** là (i) bệnh viện và có chữ “bệnh viện” trong tên gọi và trên con dấu chính thức hoặc (ii) (các) trung tâm y tế cấp quận/huyện trở lên, được thành lập hợp pháp và thực hiện điều trị theo phương pháp tây y để chăm sóc và điều trị cho những người bị bệnh hoặc bị thương, và có đủ các thiết bị chuyên môn để tiến hành việc chẩn đoán, có y tá chăm sóc 24/24 và có bác sĩ trực thường xuyên. Bệnh Viện đó phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động hợp pháp. Các cơ sở sau đây không được xem là Bệnh Viện:
- a) Nhà an dưỡng, nhà dưỡng lão; và
 - b) Nơi chữa trị dành cho những người nghiện rượu, nghiện ma túy hoặc người bị bệnh tâm thần; và
 - c) Nơi điều trị bệnh phong; và
 - d) Phòng khám, bao gồm cả phòng khám trực thuộc Bệnh Viện và/hoặc trực thuộc trung tâm y tế các cấp.
- 41. Website:** là website www.manulife.com.vn, trang thông tin điện tử chính thức của Manulife
- 42. Quy Trình Nghiệp Vụ:** là các quy định, điều kiện và cách thức thực hiện một hoặc một số nghiệp vụ bảo hiểm. Quy Trình Nghiệp Vụ sẽ do Manulife xem xét và điều chỉnh vào từng thời điểm, và sẽ có hiệu lực kể từ thời điểm được thông báo trên Website của Manulife, trừ trường hợp được Manulife quy định cụ thể khác đi.

Phụ lục 2 ▶ Phương thức phân bổ phí bảo hiểm

1. Từ Ngày Đến Hạn Đóng Phí đến hết thời gian gia hạn đóng phí

Nếu Bên Mua Bảo Hiểm không có chỉ định về việc đóng Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ, khoản phí bảo hiểm sau khi đóng đủ cho Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ đến hạn sẽ được phân bổ vào Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm.

Nếu Bên Mua Bảo Hiểm có chỉ định về việc đóng Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ, các khoản phí bảo hiểm do Bên Mua Bảo Hiểm đóng vào sẽ được phân bổ như sau:

a) Trong 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên:

- (i) Nếu phí đóng vào đủ cho tất cả các khoản Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đã đến hạn, khoản phí này sẽ được đóng cho tất cả các kỳ phí này. Phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được đóng cho Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm. Phần phí còn lại (nếu có) sau khi đã đóng đủ cho Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đã đến hạn và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm tối đa theo quy định sẽ được để lại Manulife (sau đây gọi là “Phí Treo”).
- (ii) Nếu phí đóng vào không đủ cho tất cả các khoản Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đã đến hạn, khoản phí này sẽ được đóng đủ cho từng kỳ phí còn thiếu. Phần phí còn lại nếu không đủ đóng cho 01 kỳ phí còn thiếu sẽ được để lại Manulife (“Phí Treo”) cho đến khi Bên Mua Bảo Hiểm bổ sung khoản phí còn thiếu theo quy tắc sau:
 - Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, Phí Treo và phí bổ sung (nếu có) sẽ được đóng cho từng kỳ phí còn thiếu. Phần phí còn lại sau khi đã đóng đủ cho tất cả các kỳ phí đến hạn (nếu có) sẽ được đóng cho Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm.
 - Vào thời điểm kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, nếu các khoản Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đến hạn vẫn chưa được đóng đủ:
 - Tất cả sản phẩm bảo hiểm bổ trợ sẽ bị hủy bỏ.
 - Manulife sẽ sử dụng Phí Treo, phí bổ sung (nếu có) và rút một phần từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng (nếu cần) để đóng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đến hạn. Trong trường hợp tổng số phí nói trên không đủ để thanh toán Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ đến hạn, Hợp Đồng mất hiệu lực.

b) Từ Năm Hợp Đồng thứ tư:

- (i) Nếu phí đóng vào đủ cho tất cả các khoản Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đến hạn, khoản phí này sẽ được đóng cho tất cả các kỳ phí này. Phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được đóng cho Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm. Phần phí còn lại (nếu có) sau khi đã đóng đủ cho Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đã đến hạn và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm tối đa theo quy định sẽ được để lại Manulife (sau đây gọi là “Phí Treo”).
- (ii) Nếu phí đóng vào không đủ cho tất cả các khoản Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đến hạn, khoản phí này sẽ được đóng cho từng kỳ phí còn thiếu (nếu đủ). Phần phí không đủ đóng cho 01 kỳ phí còn thiếu sẽ được để lại Manulife (“Phí Treo”) cho đến khi Bên Mua Bảo Hiểm bổ sung khoản phí còn thiếu theo quy tắc sau:
 - Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, Phí Treo và phí bổ sung (nếu đủ) sẽ được đóng cho từng kỳ phí còn thiếu. Phần phí còn lại sau khi đã đóng đủ cho tất cả các kỳ phí đến hạn (nếu có) sẽ được đóng cho Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm.
 - Vào thời điểm kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, nếu các khoản Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đến hạn vẫn chưa được đóng đủ thì tổng Phí Treo và phí bổ sung (nếu có) sẽ được tiếp tục phân bổ theo thứ tự sau: Đóng phí cho sản phẩm bổ trợ:
 - Nếu Bên Mua Bảo Hiểm đăng ký đóng Phí Sản Phẩm Bổ Trợ từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng: Phí Treo, phí bổ sung (nếu có) và khoản rút từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng (nếu cần) được dùng để đóng cho Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ còn thiếu đến hạn. Nếu tổng các khoản phí trên không đủ đóng cho Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ còn thiếu, tất cả Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ tự động bị hủy.
 - Nếu Bên Mua Bảo Hiểm không đăng ký Đóng Phí Sản Phẩm Bổ Trợ từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng: Phí Treo, phí bổ sung (nếu có) được dùng để đóng cho Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ còn thiếu. Nếu tổng các khoản phí trên không đủ đóng cho Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ còn thiếu, tất cả Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ tự động bị hủy bỏ.

- Phí Treo, phí bổ sung còn lại sau khi đóng cho các Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ (nếu có), được dùng để đóng cho từng kỳ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đến hạn (nếu đủ).
- Phần phí bảo hiểm còn lại sau khi đóng đủ cho tất cả các kỳ phí đến hạn (nếu có) sẽ được đóng cho Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm.

2. Từ thời điểm kết thúc thời gian gia hạn đóng phí đến trước 15 ngày kể từ Ngày Đến Hạn Đóng Phí

Nếu các khoản phí bảo hiểm được đóng từ thời điểm kết thúc thời gian gia hạn đóng phí đến trước 15 ngày kể từ Ngày Đến Hạn Đóng Phí, phí bảo hiểm được phân bổ theo thứ tự sau:

- Các kỳ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ (hoặc Phí Bảo Hiểm Định Kỳ trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm có chỉ định về việc đóng Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ) đến hạn còn thiếu (nếu có).
- Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm tại năm hiện tại.

3. Trong vòng 15 ngày trước Ngày Đến Hạn Đóng Phí

Nếu các khoản phí bảo hiểm được đóng trong vòng 15 ngày trước Ngày Đến Hạn Đóng Phí, phí bảo hiểm được phân bổ theo thứ tự sau:

- Các khoản Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ (hoặc Phí Bảo Hiểm Định Kỳ trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm có chỉ định về việc đóng Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ) đến hạn còn thiếu (nếu có).
- Nếu không có chỉ định khác đi của Bên Mua Bảo Hiểm, phí bảo hiểm còn lại sẽ tiếp tục được phân bổ theo thứ tự sau:
 - Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ (hoặc Phí Bảo Hiểm Định Kỳ trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm có chỉ định về việc đóng Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ) của kỳ phí tiếp theo.
 - Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm tại năm hiện tại.

Trong trường hợp tự động rút Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng (nếu có) để đóng phí bảo hiểm, Manulife không áp dụng Phí Rút Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng và ưu tiên rút từ Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm trước sau đó sẽ rút từ Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản (nếu cần).

Lưu ý:

- Thời gian gia hạn đóng phí áp dụng trong Phụ lục 2 là 60 ngày kể từ ngày xảy ra một trong các trường hợp sau đây, tùy vào trường hợp nào xảy ra trước:
 - Ngày Đến Hạn Đóng Phí; hoặc
 - Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sau khi trừ Nợ (nếu có) không đủ để thanh toán Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng.
- Bên Mua Bảo Hiểm có thể đăng ký Đóng Phí Sản Phẩm Bổ Trợ từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng trên Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm hoặc gửi yêu cầu bằng văn bản đến Manulife.
- Bên Mua Bảo Hiểm có quyền yêu cầu rút Phí Treo tại bất kỳ thời điểm nào.

ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM BẢO HIỂM BỔ TRỢ BẢO HIỂM BỆNH UNG THƯ GIAI ĐOẠN CUỐI - KHẤU TRỪ PHÍ BẢO HIỂM RỦI RO

(Được phê chuẩn theo Công văn số 617/BTC-QLBH ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Bộ Tài Chính)

QUY ĐỊNH CHUNG

1. Điều khoản sản phẩm bảo hiểm bổ trợ Bảo Hiểm Bệnh Ung Thư Giai Đoạn Cuối – Khấu Trừ Phí Bảo Hiểm Rủi Ro này (“Sản Phẩm Bổ Trợ”) được đính kèm theo hợp đồng bảo hiểm của sản phẩm chính (“Hợp Đồng”) và là một phần của Hợp Đồng.
2. Trong phạm vi của điều khoản Sản Phẩm Bổ Trợ, khi đề cập đến Người Được Bảo Hiểm có nghĩa là Người Được Bảo Hiểm của riêng Sản Phẩm Bổ Trợ này.
3. Trừ trường hợp được quy định một cách cụ thể hoặc được giải thích riêng tại điều khoản Sản Phẩm Bổ Trợ:
 - Tất cả các thuật ngữ viết hoa được sử dụng tại đây sẽ có cùng ý nghĩa với các thuật ngữ viết hoa được sử dụng và/hoặc định nghĩa trong Hợp Đồng;
 - Các quy định của Hợp Đồng sẽ được áp dụng đối với Sản Phẩm Bổ Trợ, ngoại trừ các quy định về quyền lợi bảo hiểm và các quy định khác được áp dụng riêng đối với sản phẩm bảo hiểm chính. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa các quy định của điều khoản Sản Phẩm Bổ Trợ và quy định của Hợp Đồng về cùng một vấn đề, các quy định của điều khoản Sản Phẩm Bổ Trợ sẽ áp dụng.
4. Trong trường hợp pháp luật Việt Nam có quy định riêng về các khái niệm, thuật ngữ y học hoặc các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị thì các quy định của pháp luật sẽ được áp dụng.
5. Điều khoản Sản Phẩm Bổ Trợ này bao gồm:
 - Chương 1 – Quyền lợi bảo hiểm và giải quyết quyền lợi bảo hiểm
 - Chương 2 – Quyền và nghĩa vụ của Bên Mua Bảo Hiểm
 - Chương 3 – Hiệu lực của Sản Phẩm Bổ Trợ
 - Chương 4 – Định nghĩa

CHƯƠNG I ▸ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM VÀ GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

ĐIỀU 1 ▸ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

1.1 Trong thời gian hiệu lực của Sản Phẩm Bảo Trợ này, nếu Người Được Bảo Hiểm được chẩn đoán bị mắc bệnh Ung Thư Giai Đoạn Cuối, Manulife sẽ chi trả 100% Số Tiền Bảo Hiểm.

1.2 Mức điều chỉnh đối với trẻ em

Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm là trẻ em dưới 04 Tuổi, Số Tiền Bảo Hiểm nêu tại Điều 1.1 sẽ được điều chỉnh tương ứng theo bảng dưới đây:

Tuổi (*)	Dưới 01 Tuổi	Từ 01 Tuổi đến dưới 02 Tuổi	Từ 02 Tuổi đến dưới 03 Tuổi	Từ 03 Tuổi đến dưới 04 Tuổi
Tỉ lệ điều chỉnh	20%	40%	60%	80%

(*) Tuổi của Người Được Bảo Hiểm được xác định tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm.

ĐIỀU 2 ▸ QUYỀN LỢI ĐẶC BIỆT DUY TRÌ SẢN PHẨM BẢO TRỢ

2.1 Quyền lợi đặc biệt duy trì Sản Phẩm Bảo Trợ

Quyền lợi đặc biệt duy trì Sản Phẩm Bảo Trợ sẽ được xác định bằng tỷ lệ phần trăm của trung bình Phí Bảo Hiểm Bảo Trợ quy năm đã đóng trong thời hạn xem xét như sau:

Thời điểm chi trả	Tỷ lệ (%)	Thời hạn xem xét
Tại Ngày Kỳ Niệm Hợp Đồng liền sau khi Sản Phẩm Bảo Trợ được phát hành 10 năm	50%	10 năm Hợp Đồng liền sau khi Sản Phẩm Bảo Trợ được phát hành.
Tại Ngày Kỳ Niệm Hợp Đồng liền sau khi Sản Phẩm Bảo Trợ được phát hành 20 năm	300%	15 năm Hợp Đồng liền sau khi Sản Phẩm Bảo Trợ được phát hành.

Quyền lợi này sẽ được chi trả vào tài khoản cơ bản của Hợp Đồng.

2.2 Điều kiện chi trả quyền lợi đặc biệt duy trì Sản Phẩm Bảo Trợ

Công Ty chi trả quyền lợi đặc biệt duy trì Sản Phẩm Bảo

Trợ nếu trong suốt thời hạn xem xét Sản Phẩm Bảo Trợ thỏa toàn bộ các điều kiện sau:

- Sản Phẩm Bảo Trợ chưa từng bị mất hiệu lực; và
- Phí Bảo Hiểm Bảo Trợ được đóng đầy đủ và đều đặn qua các kỳ đóng phí; và
- Không có giao dịch rút giá trị Tài Khoản Cơ Bản Hợp Đồng (kể cả trường hợp rút để đóng phí bảo hiểm).

ĐIỀU 3 ▸ THỜI GIAN CHỜ

Thời gian chờ là khoảng thời gian mà trong đó các sự kiện bảo hiểm nếu có xảy ra sẽ không được Manulife chi trả quyền lợi. Thời gian chờ được áp dụng kể từ ngày phát hành hoặc khôi phục Sản Phẩm Bảo Trợ tùy ngày nào đến sau và được quy định như sau:

3.1 Người Được Bảo Hiểm được chẩn đoán hoặc điều trị hoặc có bất kỳ dấu hiệu hoặc triệu chứng nào của bệnh Ung Thư Giai Đoạn Cuối, theo như mô tả trong chứng từ y tế, trong vòng 90 ngày kể từ (i) Ngày Cấp Sản Phẩm Bảo Trợ hoặc (ii) ngày khôi phục hiệu lực gần nhất của Sản Phẩm Bảo Trợ, tùy thuộc vào ngày nào đến sau; hoặc

3.2 Người Được Bảo Hiểm tử vong trong vòng 07 ngày kể từ ngày Người Được Bảo Hiểm được chẩn đoán mắc bệnh Ung Thư Giai Đoạn Cuối.

ĐIỀU 4 ▸ GIỚI HẠN PHẠM VI BẢO HIỂM

Manulife sẽ không chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào được quy định tại Điều 1 nếu bất kỳ sự kiện bảo hiểm nêu tại điều này có liên quan đến một trong các trường hợp sau đây:

- 4.1** Bệnh Có Sẵn, ngoại trừ những trường hợp đã được kê khai và được sự chấp thuận của Manulife; hoặc
- 4.2** Nổ hoặc phóng xạ từ vũ khí hạt nhân, vũ khí hóa học và nguyên tử, nhiễm độc phóng xạ từ việc cài đặt hạt nhân và nguyên tử.

ĐIỀU 5 ▸ GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

5.1 Người nhận quyền lợi bảo hiểm:

Ngoại trừ có thỏa thuận khác giữa Manulife và Bên Mua Bảo Hiểm, các quyền lợi bảo hiểm nêu tại Sản Phẩm Bảo Trợ này sẽ được Manulife chi trả cho (i) Bên Mua Bảo Hiểm nếu Bên Mua Bảo Hiểm là cá nhân hoặc (ii) Người Được Bảo Hiểm của sản phẩm chính nếu Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức.

5.2 Thời hạn nộp đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tối đa là 01 năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. Thời gian 01 năm này không bao gồm thời gian trì hoãn do các trở ngại khách quan và sự kiện bất khả kháng.

5.3 Bộ chứng từ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm theo Sản Phẩm Bồi Trợ bao gồm:

- Đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm và giấy ủy quyền hợp lệ được lập theo mẫu của Manulife; và
- Hồ sơ y tế, bản sao bệnh án có xác nhận của cơ sở y tế điều trị, giấy ra viện, kết quả xét nghiệm, kết quả chẩn đoán hình ảnh, giấy chứng nhận thương tích, kết quả giám định y khoa, bảng kê chi tiết viện phí, hóa đơn, đơn thuốc (nếu có) liên quan đến sự kiện bảo hiểm; và
- Hồ sơ Tai Nạn: biên bản tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản kết luận điều tra do Công an cấp quận/huyện trở lên lập (nếu có).

ĐIỀU 6 ▸ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG

Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng được tăng sau khi Phí Bảo Hiểm Bồi Trợ được phân bổ và giảm sau khi trừ Phí bảo hiểm rủi ro của Sản Phẩm Bồi Trợ.

CHƯƠNG II ▸ QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

ĐIỀU 7 ▸ THAY ĐỔI SỐ TIỀN BẢO HIỂM

7.1 Trong thời gian Sản Phẩm Bồi Trợ có hiệu lực và bắt đầu từ Năm Hợp Đồng thứ 02, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Tuân thủ theo quy định về Số Tiền Bảo Hiểm và Phí Bảo Hiểm Cơ Bản/Phí Bảo Hiểm Bồi Trợ tối thiểu và tối đa của sản phẩm được quy định tại Quy Trình Nghiệp Vụ; và
- Đóng đầy đủ các khoản Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đến hạn; và
- Người Được Bảo Hiểm đáp ứng các điều kiện về thẩm định của Manulife.

7.2 Nếu Manulife đồng ý, việc thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm sẽ được ghi nhận tại Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng.

Phí bảo hiểm, các quyền lợi và/hoặc các điều kiện khác liên quan đến Sản Phẩm Bồi Trợ (nếu có) sẽ được Manulife điều chỉnh phù hợp với Số Tiền Bảo Hiểm mới và Tuổi của Người Được Bảo Hiểm tại thời điểm việc thay đổi có hiệu lực.

ĐIỀU 8 ▸ HỦY BỎ SẢN PHẨM BỒI TRỢ

Trong thời gian Sản Phẩm Bồi Trợ có hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu hủy bỏ Sản Phẩm Bồi Trợ của tất cả hoặc từng Người Được Bảo Hiểm. Việc hủy bỏ Sản Phẩm Bồi Trợ có hiệu lực vào ngày được nêu trên Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng do Manulife phát hành.

ĐIỀU 9 ▸ CÁC KHOẢN PHÍ VÀ ĐỊNH KỲ ĐÓNG PHÍ

Các khoản phí được nêu dưới đây của Sản Phẩm Bồi Trợ cần phải được đóng đầy đủ và đúng hạn. Sản Phẩm Bồi Trợ này sẽ có cùng định kỳ đóng phí với Hợp Đồng.

9.1 Phí Bảo Hiểm Bồi Trợ

Phí Bảo Hiểm Bồi Trợ là khoản phí mà Bên Mua Bảo Hiểm phải đóng cho Manulife để duy trì hiệu lực Sản Phẩm Bồi Trợ theo định kỳ đóng phí và phương thức đóng phí được các bên thỏa thuận. Phí Bảo Hiểm Bồi Trợ được thể hiện trong Trang Hợp Đồng hay Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

Thời hạn đóng phí bắt buộc của Sản Phẩm Bồi Trợ này là 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên. Sau đó, Bên Mua Bảo Hiểm có thể chủ động lựa chọn thời hạn đóng phí.

9.2 Phí Ban Đầu Của Sản Phẩm Bồi Trợ

Phí Bảo Hiểm Bồi Trợ được phân bổ vào Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sau khi trừ phí ban đầu của Sản Phẩm Bồi Trợ được tính theo tỷ lệ % như bảng sau:

Năm Phí Bảo Hiểm của Sản Phẩm Bồi Trợ	1	2	3	4+
Phí ban đầu (% Phí Bảo Hiểm Bồi Trợ)	65%	50%	35%	2%

9.3 Phí Bảo Hiểm Rủi Ro Của Sản Phẩm Bồi Trợ

Phí bảo hiểm rủi ro của Sản Phẩm Bồi Trợ được khấu trừ vào mỗi Ngày Kỳ Niệm Tháng từ Năm Hợp Đồng thứ 02 và sẽ được ưu tiên khấu trừ từ giá trị Tài Khoản Cơ Bản của Hợp Đồng trước, sau đó đến giá trị Tài Khoản Đóng Thêm của Hợp Đồng (nếu có).

Phí bảo hiểm rủi ro của Sản Phẩm Bồi Trợ được xác định theo tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe và nghề nghiệp của Người Được Bảo Hiểm. Phí bảo hiểm rủi ro

của Sản Phẩm Bảo Trợ có thể thay đổi nếu được Bộ Tài Chính chấp thuận. Trong trường hợp này, Manulife sẽ gửi thông báo bằng văn bản cho Bên Mua Bảo Hiểm 03 tháng trước khi áp dụng.

9.4 **Phí Hủy Bỏ Hợp Đồng Trước Hạn**

Trong trường hợp Hợp Đồng có đính kèm Sản Phẩm Bảo Trợ và bị hủy bỏ trước hạn, Phí Hủy Bỏ Hợp Đồng Trước Hạn sẽ được tính thêm đối với Sản Phẩm Bảo Trợ. Phần phí tính thêm này bằng Phí Bảo Hiểm Bảo Trợ quy năm hiện tại nhân với tỷ lệ tính Phí Hủy Bỏ Hợp Đồng Trước Hạn của Hợp Đồng.

CHƯƠNG III ▸ HIỆU LỰC CỦA SẢN PHẨM BẢO TRỢ

ĐIỀU 10 ▸ THỜI GIAN GIA HẠN ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM

Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm là 60 ngày kể từ ngày xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- Trong 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên, Phí Bảo Hiểm Định Kỳ không được đóng đủ vào Ngày Đến Hạn Đóng Phí; hoặc
- Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sau khi trừ Nợ (nếu có) không đủ để thanh toán Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng.

Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, Sản Phẩm Bảo Trợ vẫn có hiệu lực.

ĐIỀU 11 ▸ MẤT HIỆU LỰC VÀ KHÔI PHỤC SẢN PHẨM BẢO TRỢ

11.1 Sản Phẩm Bảo Trợ sẽ bị mất hiệu lực ngay khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

- Sau khi kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm nêu tại Điều 10 mà:
 - Bên Mua Bảo Hiểm không đóng đủ Phí Bảo Hiểm Sản Phẩm Bảo Trợ của 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên; hoặc
 - Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sau khi trừ Nợ (nếu có) không đủ để thanh toán Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng từ Năm Hợp Đồng thứ 04 trở đi.
- Hợp Đồng bị mất hiệu lực.

11.2 Việc khôi phục hiệu lực của Sản Phẩm Bảo Trợ sẽ được áp dụng một cách tương ứng theo quy định của Hợp Đồng. Sản Phẩm Bảo Trợ bị chấm dứt hiệu lực theo yêu cầu của Bên Mua Bảo Hiểm sẽ không được khôi phục.

ĐIỀU 12 ▸ CHẤM DỨT SẢN PHẨM BẢO TRỢ

12.1 Sản Phẩm Bảo Trợ này sẽ chấm dứt đối với tất cả hoặc từng Người Được Bảo Hiểm ngay khi có bất kỳ sự kiện nào dưới đây xảy ra:

- Manulife đã chi trả quyền lợi bảo hiểm Ung Thư Giai Đoạn Cuối.
- Sản Phẩm Bảo Trợ mất hiệu lực theo Điều 11 và không được khôi phục trong vòng 02 năm kể từ ngày mất hiệu lực, hoặc
- Sản Phẩm Bảo Trợ bị hủy bỏ theo Điều 8; hoặc
- Khi Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm của Hợp Đồng và/hoặc Sản Phẩm Bảo Trợ vi phạm nghĩa vụ kê khai trung thực/cung cấp thông tin, hoặc kê khai sai Tuổi và Tuổi thực của Người Được Bảo Hiểm không nằm trong nhóm tuổi có thể được bảo hiểm; hoặc
- Kết thúc Thời Hạn Sản Phẩm Bảo Trợ; hoặc
- Người Được Bảo Hiểm của Sản Phẩm Bảo Trợ tử vong.
- Hợp Đồng đáo hạn, hoặc chấm dứt hiệu lực.

12.2 Trong trường hợp có nhiều Người Được Bảo Hiểm, Sản Phẩm Bảo Trợ sẽ chỉ chấm dứt hiệu lực với Người Được Bảo Hiểm tương ứng và không ảnh hưởng đến những Người Được Bảo Hiểm còn lại.

CHƯƠNG IV ▸ ĐỊNH NGHĨA

Manulife: là Công ty TNHH Manulife (Việt Nam), công ty bảo hiểm nhân thọ được Bộ Tài Chính cấp phép thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.

Ngày Hiệu Lực: là ngày mà Sản Phẩm Bảo Trợ bắt đầu có hiệu lực và được ghi nhận tại Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

Ngày Cấp Sản Phẩm Bảo Trợ: là ngày mà Sản Phẩm Bảo Trợ được Manulife chấp thuận và được ghi nhận tại Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

Người Được Bảo Hiểm: là người mà tính mạng và/hoặc sức khỏe của người đó là đối tượng được bảo hiểm theo quy định của Sản Phẩm Bảo Trợ này.

Tùy thuộc vào yêu cầu của Bên Mua Bảo Hiểm và sự chấp thuận của Manulife, Người Được Bảo Hiểm phải đáp ứng toàn bộ các điều kiện sau vào Ngày Hiệu Lực của Sản Phẩm Bảo Trợ:

- còn sống và có mối quan hệ được bảo hiểm với Bên Mua Bảo Hiểm; và

- (ii) đang cư trú và hiện diện tại Việt Nam vào thời điểm yêu cầu bảo hiểm; và
- (iii) trong độ Tuổi từ 01 tháng Tuổi đến 65 Tuổi; và
- (iv) có đầy đủ năng lực hành vi dân sự (chỉ áp dụng đối với Người Được Bảo Hiểm từ đủ 18 tuổi trở lên).

Tuổi: là tuổi của Người Được Bảo Hiểm tính theo ngày sinh nhật gần nhất trước: (i) Ngày Hiệu Lực, hoặc (ii) Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng trong các Năm Hợp Đồng tiếp theo.

Số Tiền Bảo Hiểm: là mệnh giá của Sản Phẩm Bổ Trợ do Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu và được Manulife chấp nhận bảo hiểm. Số Tiền Bảo Hiểm được thể hiện cụ thể trong Trang Hợp Đồng hoặc (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có). Số Tiền Bảo Hiểm dùng làm căn cứ chi trả quyền lợi bảo hiểm được xác định tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm, trừ trường hợp có quy định khác đi trong điều khoản Sản Phẩm Bổ Trợ.

Thời Hạn Sản Phẩm Bổ Trợ: là khoảng thời gian tính từ ngày hiệu lực đến khi Người Được Bảo Hiểm đạt 70 tuổi hoặc khi thời hạn bảo hiểm của sản phẩm chính kết thúc, tùy theo sự kiện nào đến trước. Thời hạn bảo hiểm sẽ được nêu cụ thể tại trang hợp đồng hoặc thay đổi hợp đồng (nếu có).

Ung Thư Giai Đoạn Cuối: là khối u đặc trưng bởi sự tăng trưởng không kiểm soát và lan rộng của những tế bào ác tính và sự xâm lấn các mô. Các loại ung thư bao gồm Carcinoma, Melanoma, Leukemia, Lymphoma và Sarcoma.

Chẩn đoán phải được xác nhận bởi Bác Sĩ chuyên khoa.

Loại trừ các trường hợp sau:

- Các sang thương được mô tả là lành tính, tiền ác tính, không chắc chắn, giáp biên, không xâm lấn, ung thư tại chỗ (carcinoma in-situ (Tis)) hoặc u được phân loại T_a;
- Ung thư da dạng melanin ác tính có chiều sâu nhỏ hơn hoặc bằng 1 cm trừ khi u lở loét hay kèm theo di căn hạch bạch huyết hoặc di căn xa. Ung thư da không phải là u melanin, không có di căn hạch bạch huyết hoặc không di căn xa.
- Ung thư tiền liệt tuyến được phân loại là T_{1a} hoặc T_{1b}, không có di căn hạch bạch huyết hoặc không di căn xa;
- Ung thư tuyến giáp thể nhú hoặc thể nang hoặc cả hai có đường kính lớn nhất của khối u nhỏ hơn hoặc bằng 2 cm và được phân loại là T₁, không có di căn hạch bạch huyết hoặc không di căn xa;
- Ung thư máu dòng lympho mãn tính nhỏ hơn giai đoạn 3 theo phân loại Rai;

U mô đệm đường tiêu hóa (GIST) ác tính và u carcinoid ác tính nhỏ hơn giai đoạn 2 theo phân loại AJCC.

Bệnh Có Sẵn: nghĩa là tình trạng bệnh tật hoặc tổn thương của Người Được Bảo Hiểm đã được Bác Sĩ kiểm tra, chẩn đoán hay điều trị trước Ngày Hiệu Lực hoặc ngày khôi phục hiệu lực Sản Phẩm Bổ Trợ gần nhất. Hồ sơ y tế, tình trạng tiền sử bệnh được lưu giữ tại các cơ sở y tế được thành lập hợp pháp hoặc các thông tin do Người Được Bảo Hiểm tự kê khai được xem là bằng chứng đầy đủ và hợp pháp về Bệnh Có Sẵn.

Bác Sĩ: là người có bằng cấp chuyên môn y khoa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoặc thừa nhận được thực hành nghề y hợp pháp trong phạm vi giấy phép theo pháp luật của nước sở tại nơi Người Được Bảo Hiểm tiến hành việc khám và điều trị. Bác Sĩ điều trị hoặc Bác Sĩ ký tên trên hồ sơ y tế không được đồng thời là Bên Mua Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm, Người Thu Hưởng, thành viên trực hệ hoặc có quan hệ hôn nhân trong gia đình của Người Được Bảo Hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm, Người Thu Hưởng hoặc đại lý bảo hiểm của Hợp Đồng, trừ trường hợp có sự phân công/văn bản của cấp có thẩm quyền.